



Nhựa PE Tỷ Trọng Thấp Mạch Trắng

UF 1810T

Tỷ Trọng 0.921
Chỉ Số Chảy 1.0

TÍNH CHẤT:

- Copolymer butene
- Độ trong cao
- Độ bền va đập tốt
- Trượt/chống đóng khối cao
- Độ bền dai cao, dễ gia công

ỨNG DỤNG:

- Túi dệt may
- Túi gạo
- Túi lót trong
- Túi dệt may
- Túi gạo
- Túi lót trong

Các đặc tính vật lý	Phương pháp thí nghiệm*	Đơn vị	Giá trị
CÁC ĐẶC TÍNH NHỰA			
Tỷ trọng	ASTMD 1505	g/cm ³	0.921
Chỉ số chảy(190 ⁰ C/2.16 kg)	ASTMD 1238	g/10phút	1.0
Điểm hóa mềm Vicat	ASTM D 1525	°C	104
Nhiệt độ giòn	ASTM D 746	°C	<□-70
CÁC ĐẶC TÍNH MÀNG (@30micron,BUR=2.0:1)			
Độ bền va đập Dart,F ₅₀	ASTMD 1709	g	100
Cường độ chịu xé Elmendorf MD/TD**	ASTM D 1922	kgf/cm	25 / 200
Cường độ chịu kéo tại điểm đứt MD/TD	ASTM D 882	MPa	50 / 24
Độ giãn dài tại điểm đứt, MD/TD	ASTM D 882	%	700 / 850
Độ mờ	ASTMD 1003	%	15
Độ bóng,45 ⁰	ASTM D 2457	%	60
Độ trong	ASTM D 1003	%	63
Hệ số ma sát (COF)	ASTMD 1894	-	0.11
Chống đóng khối	ASTMD 3354	gf/100cm ²	65

*PE được thí nghiệm theo ASTM D 1928

**MD:Chiều màng xoắn TD:Chiều ngang màng

Quy đổi đơn vị:

1MPa=10.2kgf/cm²

1kJ/m²=0.01kgf.cm/mm²

Các Điều Kiện Gia Công Khuyến Nghị:

Nhiệt độ nóng chảy 170- 200

°CHệ số thổi 1.5 - 3.5

Vật liệu này tuân thủ theo các khuyến nghị & quy chế pháp định ở Hoa Kỳ, Nhật Bản và hầu hết các nước châu Âu về các vật liệu đóng gói tiếp xúc với thực phẩm.

Các đặc tính định danh được báo cáo trong đây là các đặc tính điển hình của sản phẩm của CAPC nhưng không phản ánh sai lệch thí nghiệm thông thường và do đó không được coi là yêu cầu kỹ thuật.

CAPC bảo lưu quyền tiến hành bất kỳ cải tiến hoặc thay đổi nào đối với thành phần của bất kỳ loại sản phẩm nào mà không thay đổi mã sản phẩm.

Văn bản này cung cấp thông tin chính xác và đáng tin cậy theo sự hiểu biết tốt nhất mà chúng tôi có về các sản phẩm do CAPC sản xuất. Do CAPC không dự tính hoặc kiểm soát được các điều kiện mà theo đó thông tin này và sản phẩm kèm theo có thể được sử dụng, mỗi người dùng nên xem xét thông tin theo ngữ cảnh cụ thể của ứng dụng hướng đến. CAPC không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào thuộc bất kỳ bản chất nào là kết quả của việc sử dụng hoặc dựa theo thông tin này.

Bảng dữ liệu kỹ thuật này có hiệu lực từ tháng 01/2005 và thay thế toàn bộ dữ liệu đã xuất bản trước đó.